

Ngày 30/09/2025	5,710 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.0%	13.5%	4.6%

	Q3/25	
ROE	1.7%	+/- YoY ▲ 0.6%

	Q3/25		
DT thuần	336	QoQ ▲ 9.00	YoY ▼ 45.0
		▲ 2.7%	▼ 11.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	886	YoY ▼ 123
		▼ 12.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	36.5	QoQ ▲ 6.10	YoY ▲ 10.5
		▲ 20.1%	▲ 40.4%
	tỷ VNĐ		

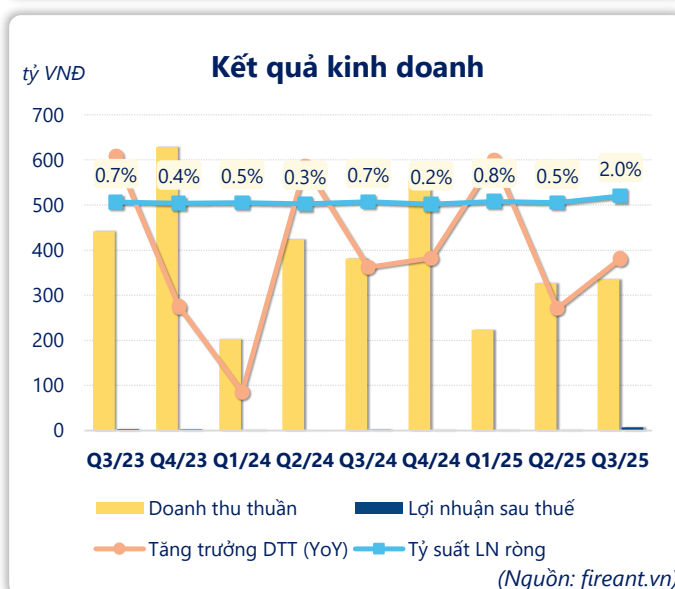
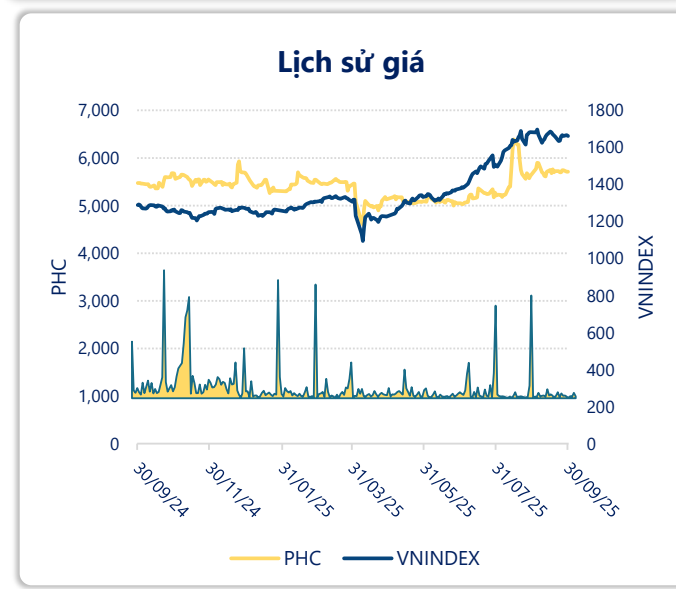
	9T 2025	
LN gộp	93.8	YoY ▲ 10.3
		▲ 12.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	7.56	QoQ ▲ 4.38	YoY ▲ 5.09
		▲ 138%	▲ 206%
	tỷ VNĐ		

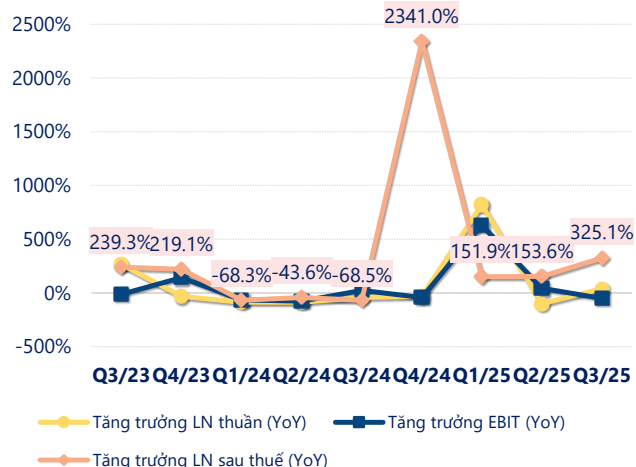
	9T 2025	
LN thuần	13.1	YoY ▲ 7.98
		▲ 156%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	7.25	QoQ ▲ 6.13	YoY ▲ 5.15
		▲ 547%	▲ 245%
	tỷ VNĐ		

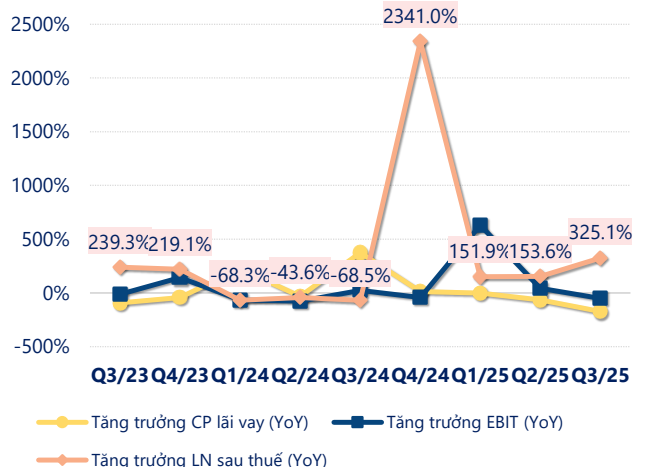
	9T 2025	
LN sau thuế	9.63	YoY ▲ 5.84
		▲ 154%
	tỷ VNĐ	



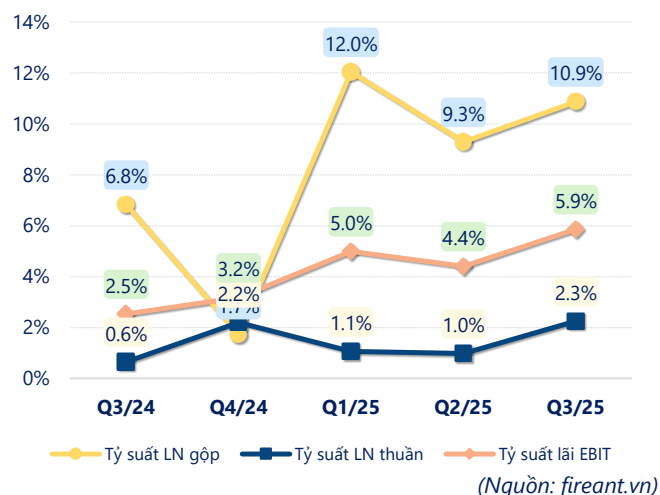
Tăng trưởng lợi nhuận



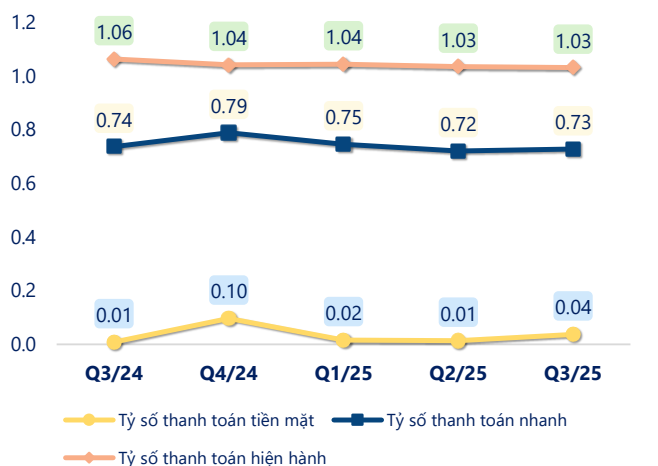
Tăng trưởng chi phí



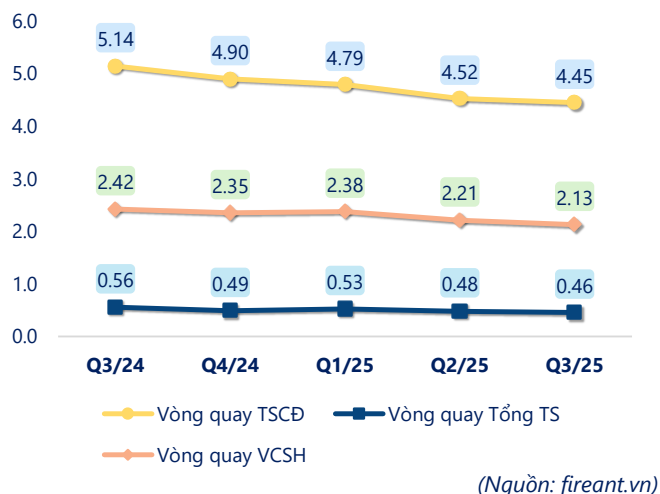
Tỷ suất lợi nhuận



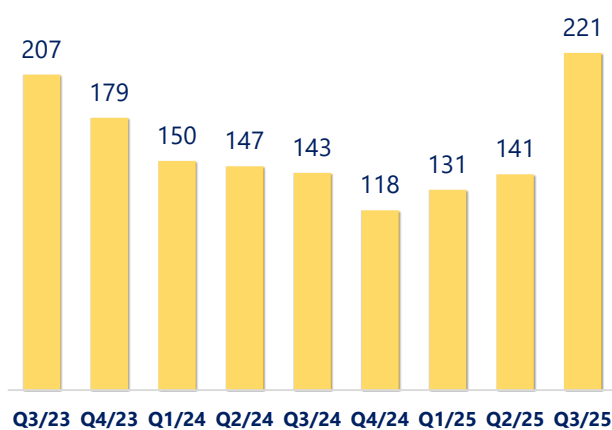
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	336	381	-11.9%	886	1,009	-12.1%
Giá vốn hàng bán	299	355	-15.7%	792	925	-14.3%
Lợi nhuận gộp	36.5	26.0	40.4%	93.8	83.5	12.3%
Doanh thu HĐTC	0.97	0.60	61.8%	2.20	4.70	-53.1%
Chi phí TC	12.1	8.31	46.0%	34.1	37.6	-9.3%
Chi phí lãi vay	11.0	7.21	52.5%	32.4	36.0	-9.9%
LN trong công ty LKLD	-0.03	0.04	-172%	0.60	0.88	-31.4%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	17.8	15.9	11.7%	49.4	46.4	6.5%
LN thuần từ HĐKD	7.56	2.47	206%	13.1	5.12	156%
Lợi nhuận khác	1.12	-0.04	2889%	-0.31	-0.31	-0.8%
LN trước thuế	8.67	2.44	255%	12.8	4.81	166%
Lợi nhuận sau thuế	7.25	2.10	245%	9.63	3.79	154%
LNST của CĐ cty mẹ	6.74	2.70	150%	10.2	4.92	106%

(Nguồn: fireant.vn)

